

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính
gắn với phát triển chính quyền điện tử năm 2021

Thực hiện Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 274/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với phát triển chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh năm 2021; UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính (CCHC) gắn với phát triển chính quyền điện tử năm 2021 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên và là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2021 của UBND huyện, các ngành, các cấp từ huyện đến cấp xã làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021.

2. Đẩy mạnh công tác CCHC, trọng tâm là tiếp tục đổi mới sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất và hội nhập nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

4. Hoàn thiện, phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng; phấn đấu chỉ số xếp hạng Chính quyền điện tử của huyện xếp loại khá trở lên.

II. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành. Phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND huyện, cấp xã ban hành được rà soát, kiến

ngộ xử lý bằng các hình thức bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng quy định mới nhằm đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

2. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính (TTHC) từ cấp huyện đến cấp xã được quy trình hóa theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 theo hướng đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC đạt trên 85%; mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 85%; 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, trong đó, tối thiểu có 20% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Trung tâm Hành chính công huyện, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) cấp xã (trừ các TTHC đặc thù); 100% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, trong đó, 30% TTHC được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền; 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp huyện; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về TTHC, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 90%.

3. Rà soát, sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định chung của Chính phủ, của UBND tỉnh; sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực và nhu cầu của thị trường, xã hội; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cấp phó của các cơ quan, tổ chức, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

4. Xây dựng hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo đủ điều kiện vận hành các hệ thống thông tin Chính quyền điện tử. Trong đó, trọng tâm vào các hệ thống thông tin trọng yếu: Trang thông tin điện tử huyện; hệ thống trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị nhà nước; Cổng dịch vụ công; hệ thống phần mềm dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; Hệ thống thông tin địa lý GIS.

5. Hoàn chỉnh hệ thống mạng diện rộng huyện (WAN), kết nối thông suốt mạng số liệu chuyên dùng CP NET và thiết lập chính sách truy nhập Internet tập trung. Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin chính quyền điện tử. Đẩy mạnh các giải pháp có tính dùng chung, tích hợp và theo hướng triển khai thống nhất trên địa bàn huyện.

6. Đảm bảo 100% cơ quan nhà nước từ cấp huyện đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành. 100% tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định) dưới dạng điện tử.

7. 100% tỷ lệ phần mềm quản lý văn bản và điều hành được kết nối, liên thông phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử. 100% tỷ lệ cơ quan nhà nước từ

cấp huyện tới cấp xã kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

8. Phần đầu nâng vị trí xếp hạng chỉ số CCHC (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành địa phương (DDCI) của huyện nằm trong nhóm 06 địa phương dẫn đầu; duy trì ổn định chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử cấp huyện trong nhóm 05 địa phương dẫn đầu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Thực hiện tốt và hiệu quả Kế hoạch kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2021. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), đảm bảo văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND các cấp ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp.

- Thực hiện nghiêm quy trình đề nghị xây dựng văn bản QPPL, nâng cao chất lượng việc tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động hoặc các cơ quan có liên quan theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tăng cường công tác rà soát, đánh giá các TTHC theo quy định của pháp luật, đảm bảo 100% thủ tục được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC và tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/2/2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

- Thực hiện đầy đủ việc công khai TTHC theo quy định trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương và niêm yết TTHC tại Trung tâm Hành chính công và nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC tại Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã.

- Đảm bảo 100% các dịch vụ công được triển khai eform (biểu mẫu trực tuyến), xây dựng hồ sơ điện tử (giấy tờ công dân, tổ chức) để đơn giản hóa, cắt giảm các thành phần TTHC, giảm hồ sơ phải nộp khi tham gia giải quyết TTHC tại các cơ quan nhà nước, giảm chi phí tuân thủ TTHC cho tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường rà soát các TTHC đề kiến nghị đơn giản hóa TTHC nhằm rút ngắn thời gian giải quyết, ban hành các quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông để giải quyết các TTHC liên thông từ cấp huyện đến cấp xã và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức tốt diễn đàn đối thoại trực tuyến “Trao đổi và tháo gỡ” của lãnh đạo huyện với cá nhân, tổ chức; duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử “Tiếp nhận, xử lý kiến nghị vướng mắc của doanh nghiệp”.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân. Tổ chức thực hiện kịp thời và có hiệu quả khi lãnh đạo đơn vị tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước

- Triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; rà soát, sắp xếp lại số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và đảm bảo theo lộ trình quy định của Chính phủ tại 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020; thực hiện Kế hoạch số 72-KH/HU ngày 31/5/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 79-KH/HU ngày 11/7/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Chương trình hành động số 595/CTr-UBND và Chương trình hành động số 597/CTr-UBND ngày 10/8/2018 của UBND huyện A Lưới về thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW, Nghị quyết 19-NQ/TW.

- Thực hiện chuyển đổi phương thức hoạt động một số mô hình các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; sáp nhập các tổ chức, đơn vị có chung chức năng, nhiệm vụ được UBND huyện giao trên cùng địa bàn.

- Thực hiện tốt việc đánh giá cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và đánh giá, xếp loại công tác CCHC trong các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã, các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua, khen thưởng, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thi hành công vụ trong các cơ quan nhà nước từ huyện đến cấp xã; sử dụng biên chế theo phê duyệt của UBND tỉnh.

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng thực thi công vụ theo Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 10/01/2017 về việc đẩy mạnh kỷ luật, kỷ

cương hành chính và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 23/9/2018 về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện A Lưới.

- Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức bằng hình thức cạnh tranh. Kiên quyết thay thế những cán bộ, công chức thiếu bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức kém, không đủ năng lực công tác. Đổi mới phương thức tuyển chọn cán bộ, công chức lãnh đạo, viên chức quản lý theo nguyên tắc cạnh tranh.

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ trong thực thi công vụ. Thực hiện việc đánh giá cán bộ, công chức trên cơ sở cụ thể hóa điểm số các tiêu chí đánh giá gắn với các chỉ số tác động với nhiều thành phần tham gia.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Triển khai và thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số: 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác.

- Đề nghị chuyển một số đơn vị sự nghiệp công lập sang hoạt động ở loại hình doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước.

- Phân cấp quản lý tài chính và ngân sách của huyện, đảm bảo tính thống nhất của hệ thống tài chính và tăng cường chủ động của các đơn vị dự toán ngân sách, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả các khoản chi tài chính của khu vực công.

- Thực hiện Đề án thí điểm cơ chế khoán cho tư nhân và các tổ chức ngoài nhà nước một số loại dịch vụ công như vệ sinh công cộng, cây xanh, ánh sáng, chợ, bến xe...

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Thực hiện có hiệu quả chương trình CCHC gắn liền với việc xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực. Ứng dụng CNTT trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Thực hiện đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (ISO) nhằm nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện theo Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 22/11/2016 của UBND huyện về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện.

- Triển khai ứng dụng hiệu quả chữ ký số trong cơ quan nhà nước. Nâng cấp các phần mềm dùng chung nhằm phù hợp với ứng dụng trong công việc tại các địa phương, đơn vị; phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng.

- Hoàn thiện hệ thống liên thông trên môi trường mạng trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ hiện tại cấp xã theo hướng tập trung, liên thông.

- Hoàn thiện hạ tầng dùng chung và đảm bảo an toàn thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử. Tiếp tục triển khai hạ tầng phục vụ cho ứng dụng thể điện tử thông minh. Xây dựng các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, gồm: hệ thống xử lý tấn công mạng; hệ thống chia sẻ thông tin các cuộc tấn công mạng, mối đe dọa, nguy cơ về an toàn thông tin mạng; hệ thống kiểm định an toàn thông tin; hệ thống giám sát, cảnh báo sớm về nguy cơ an ninh mạng; hệ thống hỗ trợ điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức liên thông các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ cho các hệ thống thông tin của huyện, Dịch vụ công và một cửa điện tử theo Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025. Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp, tổng hợp chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

- Kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện về việc công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND huyện A Lưới và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện. Triển khai hệ thống ISO điện tử (ISO online) tại các cơ quan hành chính thuộc UBND huyện.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai cập nhật cơ sở dữ liệu (CSDL) dân cư; triển khai số hóa, xây dựng và duy trì 04 CSDL quan trọng gồm CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, CSDL cán bộ công chức, CSDL lĩnh vực tư pháp - hộ tịch phục vụ chia sẻ, khai thác, phát triển kinh tế - xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại đơn vị, địa phương để xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu nhằm tổ chức triển khai, thực hiện.

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hoá và Thông tin theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Phòng CCHC, Sở Nội vụ;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, CVNC, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**